

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ MỸ
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2021/HS-ST
Ngày 12-01-2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ MỸ, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Bá Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Lộc;
2. Ông Lê Tiến Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Dư là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Mai Thanh Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2020/TLST-HS ngày 11 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 586/2020/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 12 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Lê Văn T, sinh năm 1991; quê quán: Huyện PM, tỉnh BÐ; nơi cư trú: Thôn PT, xã MÐ, huyện PM, tỉnh BÐ; nghề nghiệp: Làm biển; trình độ văn hoá (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn P và bà Trà Thị M; có vợ và 03 người con, lớn nhất sinh năm 2015 và nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam: Không; bị cáo hiện đang tại ngoại có mặt.

2. Nguyễn Văn S, sinh năm 1977; quê quán: Huyện TN, tỉnh QNi; nơi cư trú: Khôi, thị trấn SV, huyện TN, tỉnh QN; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị N1; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam: Không; bị cáo hiện đang tại ngoại có mặt.

- Bị hại: Lê Trần Bảo T1, sinh ngày: 30/4/2015 (chết); nơi cư trú trước khi chết: thôn PT, xã MÐ, huyện PM, tỉnh BÐ.

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:* Lê Văn T, sinh năm: 1991 và Trần Thị K, sinh năm: 1991; nơi cư trú: thôn PT, xã MĐ, huyện PM, tỉnh BĐ. *(Có mặt)*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Bà Nguyễn Thị N2, sinh năm: 1963; nơi cư trú: thôn TM, xã PH, huyện TPh, tỉnh BĐ;

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị N2: Chị Trần Thị K, sinh năm: 1991; nơi cư trú: thôn PT, xã MĐ, huyện PM, tỉnh BĐ. (theo văn bản ủy quyền lập ngày 30/12/2020). *(Có mặt)*

+ Chị Trần Thị K, sinh năm: 1991; nơi cư trú: thôn PT, xã MĐ, huyện PM, tỉnh BĐ. *(Có mặt)*

- *Người làm chứng:* Bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1985; nơi cư trú: thôn HT, xã MĐ, huyện PM, tỉnh BĐ. *(Vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ ngày 10/5/2020, Nguyễn Văn S, có giấy phép lái xe hạng FC do Sở Giao thông vận tải tỉnh QN cấp ngày 10/6/2018, có giá trị đến ngày 10/6/2020; điều khiển xe ô tô biển số kiểm soát 77C – 047.... chở xi măng từ thị trấn SV, huyện TN, tỉnh QN đến thôn HT, xã MĐ, huyện PM, tỉnh BĐ để giao cho cho ông Trần Quốc T1. Đến khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày (10/5/2020), sau khi bỏ xi măng xong, S đi ra quan sát thì thấy trên đường ĐH VA – PT không có phương tiện lưu thông. S điều khiển xe ô tô biển số kiểm soát 77C – 047.... lùi xe theo hướng Tây – Đông, từ đường đất ra đường ĐH VA - PT mà không có người chỉ dẫn. Cùng thời điểm này, Lê Văn T điều khiển xe mô tô biển số kiểm soát 77G1 – 216.... có dung tích xilanh 108cm³ nhưng không có Giấy phép lái xe Hạng A₁ chạy trên đoạn đường ĐH VA - PT theo hướng Bắc – Nam, với vận tốc khoảng 50 - 60 km/h chở sau Nguyễn Thị N2 (là mẹ vợ) và Lê Trần Bảo T1 (là con ruột) thì T phát hiện ở phía trước có xe ô tô đang lùi theo hướng Tây - Đông. Thấy vậy, Lê Văn T đánh tay lái xe mô tô sang phía bên trái để né tránh nhưng do khoảng cách gần, không xử lý kịp dẫn đến va chạm vào phía sau bên trái xe ô tô. Hậu quả: Lê Văn T, Nguyễn Thị N2, Lê Trần Bảo T1 bị thương được đưa đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh BĐ, đến ngày 12/5/2020 thì Lê Trần Bảo T1 tử vong.

Hiện trường vụ tai nạn giao thông được mô tả tại Sơ đồ hiện trường và Biên bản khám nghiệm hiện trường lập ngày 10/5/2020. (Bút lục số: 29-32).

Theo Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 266/2020/PY-TT ngày 22/10/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh BĐ kết luận: Lê Trần Bảo T1 chết do chấn thương sọ não chảy máu nội sọ chèn ép não điều trị không hồi phục.

(Bút lục số: 54, 55).

Lê Văn T, Nguyễn Thị N2 bị thương tích nhưng đã có đơn xin không yêu cầu giám định thương tích. (Bút lục số: 115,123).

Về dân sự: Sau khi gây tai nạn, Nguyễn Văn S đã khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại Lê Trần Bảo T1 số tiền 100.000.000 đồng và bồi thường cho bà Nguyễn Thị N2 số tiền 30.000.000 đồng. Gia đình bị hại T1 đã làm đơn bãi nại dân sự cho Nguyễn Văn S và đơn miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho Nguyễn Văn S và Lê Văn T.

Vật chứng thu giữ: 01 xe ô tô biển số kiểm soát 77C- 047....và 01 xe mô tô biển số kiểm soát 77G1-216..... Ngày 30/6/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Mỹ đã giao trả 01 xe ô tô biển số kiểm soát 77C- 047.... và 01 xe mô tô biển số kiểm soát 77G1-216..... cho chủ sở hữu, chủ sở hữu không yêu cầu bồi thường thiệt hại về phần hư hỏng do tai nạn giao thông gây ra.

Tại bản Cáo trạng số: 02/CT-VKSPM ngày 10/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định truy tố bị cáo Lê Văn T ra trước Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định để xét xử về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 và truy tố bị cáo Nguyễn Văn S ra trước Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định để xét xử về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định giữ nguyên quyết định truy tố, nêu luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt Lê Văn T từ 12 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và có ấn định thời gian thử thách.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt Nguyễn Văn S từ 12 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và có ấn định thời gian thử thách

- Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

- + Thiệt hại tài sản là xe ô tô biển số kiểm soát 77C- 047....và xe mô tô biển số kiểm soát 77G1-216....., các chủ sở hữu không yêu cầu bồi thường nên không xét;

- + Đối với thiệt hại tính mạng của Lê Trần Bảo T1: Các bên đã thỏa thuận bồi thường toàn bộ thiệt hại với số tiền 100.000.000 đồng xong. Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường thêm, nên không xét;

+ Đối với thiệt hại sức khỏe của bị cáo T: Tại phiên tòa bị cáo T không yêu cầu bồi thường, nên không xét;

+ Đối với thiệt hại sức khỏe của bà Nguyễn Thị N2: Các bên đã thỏa thuận bồi thường số tiền 30.000.000 đồng xong. Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bà N2 không yêu cầu bồi thường thêm, nên không xét.

- Về các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Hoàn trả cho bị cáo Nguyễn Văn S: 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số kiểm soát 77C-047.... đứng tên Nguyễn H.

Tại phiên tòa bị cáo Lê Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên; không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình mà giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có điều kiện làm ăn, chăm sóc gia đình. Bị cáo xác định gia đình đã nhận số tiền 100.000.000 đồng do bị cáo S bồi thường thiệt hại tính mạng của cháu T1 và không yêu cầu bồi thường thêm. Bị cáo không yêu cầu bồi thường thiệt hại sức khỏe của bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên; không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình mà giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có điều kiện làm ăn, chăm sóc gia đình.

Tại phiên tòa đại diện gia đình người bị hại là bà Trần Thị K xác nhận: Đã nhận đủ số tiền 100.000.000 đồng do bị cáo S bồi thường thiệt hại tính mạng cho bị hại T1. Không có yêu cầu bồi thường thêm, không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo có điều kiện làm ăn, chăm sóc gia đình. Chị Trần Thị K xác định xe mô tô biển số kiểm soát 77G1-216.... là của chị K đứng tên chủ sở hữu. Ngày 10/5/2020, bị cáo T (chồng chị K) tự ý lấy sử dụng dẫn đến tai nạn giao thông đường bộ. Chị K đã nhận lại xe mô tô biển số kiểm soát 77G1-216.... và không yêu cầu bồi thường thiệt hại do xe bị hư hỏng.

Tại phiên tòa đại diện của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị N2 xác nhận: Đã nhận đủ số tiền 30.000.000 đồng do bị cáo S bồi thường. Không có yêu cầu bồi thường thêm, không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Phù Mỹ, Điều tra viên, Cán bộ điều tra; Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, đại diện bị hại và những người

có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tổ tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tổ tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường và Sơ đồ hiện trường, phù hợp với biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 10/5/2020, tại đoạn đường đường ĐH VA – PT thuộc thôn HT, xã MĐ, huyện PM, tỉnh BD, bị cáo Lê Văn T không có giấy phép lái xe, trực tiếp điều khiển xe mô tô biển số kiểm soát 77G1-216...., có dung tích 108cm³ của chị Trần Thị K chở sau là bà Trần Thị N2 và cháu Lê Trần Bảo T1, tham gia giao thông không chấp hành biển báo hiệu đường bộ, không làm chủ tốc độ. Bị cáo Nguyễn Văn S có giấy phép lái xe hạng FC, trực tiếp điều khiển xe ô tô biển số kiểm soát 77C-047.... lùi xe theo hướng Tây – Đông, từ đường đất ra đường ĐH VA - PT không đảm bảo an toàn. Nên khi khoảng cách giữa xe mô tô do bị cáo T điều khiển với xe ô tô do bị cáo S điều khiển quá gần, các bị cáo T, S không xử lý kịp, nên xe mô tô biển số kiểm soát 77G1-261.... do bị cáo T điều khiển va chạm vào phía sau bên trái xe ô tô biển số kiểm soát 77C-047.... do bị cáo S điều khiển, dẫn đến tai nạn giao thông đường bộ. Hậu quả: Lê Văn T, Nguyễn Thị N2, Lê Trần Bảo T1 bị thương được đưa đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định. Đến ngày 12/5/2020 thì Lê Trần Bảo T1 tử vong.

Tại thời điểm xảy ra tai nạn giao thông, bị cáo S và bị cáo T có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi vô ý. Bị cáo S điều khiển xe ô tô lùi theo hướng Tây – Đông, từ đường đất ra đường ĐH VA – PT; khi lùi xe không quan sát được các phương tiện lưu thông trên đường ĐH VA – PT từ hai hướng đến, nhưng không có người hướng dẫn lùi xe, nên bị cáo S lùi xe không đảm bảo an toàn là vi phạm Điều 16 Luật Giao thông đường bộ. Bị cáo T điều khiển xe mô tô có dung tích 108cm³ không có giấy phép lái xe, điều khiển xe mô tô trong khu vực biển báo hiệu “nơi đường bộ giao nhau với đường không ưu tiên”, đang lên dốc với tốc độ khoảng 50-60km/h, nhưng khi phát hiện có xe ô tô đang lùi bị cáo không giảm tốc độ đến mức cần thiết nên không xử lý kịp là vi phạm khoản 1 Điều 62, Điều 11 Luật Giao thông đường bộ. Các bị cáo T, S đã vi phạm Luật Giao thông đường bộ, gây hậu quả nghiêm trọng làm chết 01 người.

Hành vi nêu trên của bị cáo Lê Văn T đã phạm vào tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015. Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn S đã phạm vào tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" được

quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, Cáo trạng số: 02/CT-VKSPM ngày 10/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định đã truy tố là có cơ sở, đúng pháp luật.

Nguyên nhân xảy ra tai nạn giao thông được xác định do lỗi của bị cáo T và bị cáo S: Bị cáo S điều khiển xe ô tô lù không đảm bảo an toàn là vi phạm Điều 16 Luật Giao thông đường bộ. Bị cáo T điều khiển xe mô tô không có giấy phép lái xe, điều khiển xe mô tô không chấp hành biển báo hiệu đường bộ là vi phạm khoản 1 Điều 62, Điều 11 Luật Giao thông đường bộ.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của các bị cáo: Việc chấp hành nghiêm chỉnh quy định về an toàn giao thông đường bộ là điều kiện bắt buộc đối với tất cả mọi người khi tham gia giao thông đường bộ. Hành vi phạm tội nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, để lại hậu quả nghiêm trọng. Hành vi đó không những trực tiếp gây thiệt hại cho tính mạng của người khác mà còn làm ảnh hưởng chung đến tình hình quản lý an ninh trật tự, an toàn giao thông đường bộ ở địa phương. Nên cần thiết phải lên một mức án tương xứng với hậu quả mà hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, để các bị cáo có đủ thời gian cải tạo, giáo dục trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội, đồng thời có tác dụng răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại và cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan xong, đại diện gia đình bị hại làm đơn bãi nại về dân sự; hoàn cảnh gia đình các bị cáo rất khó khăn (có xác nhận địa phương nơi các bị cáo cư trú); bị cáo T đồng thời cũng là cha ruột của bị hại; đại diện gia đình bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và gia đình bị hại có đơn miễn trách nhiệm hình sự cho các bị cáo, để các bị cáo có điều kiện chăm sóc gia đình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo thấy rằng: Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; có nhân thân tốt; có nơi cư trú và nghề nghiệp cụ thể, rõ ràng; các bị cáo có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt các bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho các bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với các bị cáo cũng có thể giáo dục các bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới; giáo dục các bị cáo có ý thức tôn trọng pháp luật.

[6] Trong vụ án này, chủ sở hữu xe ô tô biển số kiểm soát 77G1-216.... là chị Trần Thị K nhưng bị cáo Lê Văn T tự ý lấy xe sử dụng chưa được sự đồng ý của Trần Thị K, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Mỹ không xử lý trách nhiệm của chị Trần Thị K là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Thiệt hại tài sản là xe ô tô biển số kiểm soát 77C- 047.... và xe mô tô biển số kiểm soát 77G1-216...., các chủ sở hữu không yêu cầu bồi thường nên không xét.

Đối với thiệt hại tính mạng của Lê Trần Bảo T1: Các bên đã thỏa thuận bồi thường số tiền 100.000.000 đồng xong. Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường thêm, nên không xét.

Đối với thiệt hại sức khỏe của bị cáo T: Bị cáo Thành từ chối giám định sức khỏe và tại phiên tòa bị cáo T không yêu cầu bồi thường, nên không xét.

Đối với thiệt hại sức khỏe của bà Nguyễn Thị N2: Các bên đã thỏa thuận bồi thường số tiền 30.000.000 đồng xong. Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bà N2 không yêu cầu bồi thường thêm, nên không xét.

[8] Về các biện pháp tư pháp:

Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số kiểm soát 77C-047.... đứng tên Nguyễn H.. Đây là giấy tờ của cá nhân và các bên đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại xong, nên trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

Xe ô tô biển số kiểm soát 77C- 047.... và xe mô tô biển số kiểm soát 77G1-216...., Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Phù Mỹ đã trả lại cho chủ sở hữu xong, nên không xét.

[9] Về đề nghị của Kiểm sát viên đối với vụ án: Về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo đều phù hợp với nhận định trên, nên được chấp nhận.

[10] Về án phí: Buộc bị cáo Lê Văn T, Nguyễn Văn S phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Lê Văn T, Nguyễn Văn S phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

1. Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lê Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 12/01/2021).

Giao bị cáo Lê Văn T cho Ủy ban nhân dân xã MĐ, huyện PM, tỉnh BD giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Lê Văn T vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Lê Văn T cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Lê Văn T phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 01 (*một*) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (*hai*) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 12/01/2021).

Giao bị cáo Nguyễn Văn S cho Ủy ban nhân dân thị trấn SV, huyện TN, tỉnh QN giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Nguyễn Văn S vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Nguyễn Văn S cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Nguyễn Văn S phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về các biện pháp tư pháp: Căn cứ vào khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn S: 01 (*một*) Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 007848, biển số đăng ký 77C-047.... ngày 25/12/2013 của Công an tỉnh Bình Định cấp cho chủ xe là Nguyễn H.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Lê Văn T, Nguyễn Văn S mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015. Các bị cáo, đại diện hợp pháp gia đình bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND H. Phú Mỹ;
- Công an H. Phú Mỹ;
- TA tỉnh;
- Các bị cáo;
- Đại diện bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- THADS H. Phú Mỹ;
- Lưu VP- HSVA;
- THA phạt tù.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Bá Tùng